

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành, bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Phan Hiếu Thảo - Chức vụ: Kiểm sát Viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện A, Nghệ An – Có mặt

Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh N – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Do quen biết với nhau, chị H có nhu cầu cần vốn để làm ăn, vào ngày 11/01/2019 chị T có cho chị Đặng Thị H vay số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng). Thời hạn vay là 60 ngày, lãi suất 1,66%/năm. Đến hạn phải thanh toán chị H vẫn không chịu trả cho chị. Sau đó chị T đã nhiều lần đến đòi nhưng chị H mới chỉ thanh toán cho chị được số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc vào tháng 11/2019. Vì vậy nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải thanh toán cho chị số tiền còn nợ là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng) tiền lãi suất chị không yêu cầu.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đặng Thị H trình bày: Vào ngày 11/01/2019, do nhu cầu cần vốn để làm ăn nên chị H có vay của chị T số tiền 128.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy tờ vay bằng miệng, thỏa thuận thời hạn vay là 60 ngày, lãi suất 1,66%/năm. Tuy nhiên đến hạn trả nợ do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng để trả nợ cho chị T. Đến tháng 11/2019 chị đã thanh toán cho chị T được 20.000.000 đồng tiền nợ gốc, hiện tại còn nợ chị T 108.000.000 đồng. Nay chị T yêu cầu chị phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ

trên thì chị thừa nhận nợ, tuy nhiên hiện tại chị H hoàn cảnh đang rất khó khăn nên xin chị T được làm ăn trả dần cho chị T.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án như sau: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định. Về mặt nội dung vụ án: Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T, buộc chị Đặng Thị H phải thanh toán cho chị T số tiền nợ gốc 108.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án chị Đặng Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là chị Đặng Thị H cư trú tại thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh N theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đặng Thị H đã có mặt và cung cấp lời khai, tuy nhiên quá trình Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa thì chị H vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị Đặng Thị H phải thanh toán số tiền vay 108.000.000 đồng thấy rằng:

Vào ngày 11/01/2019, chị Phạm Thị T có cho chị Đặng Thị H vay số tiền là 128.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy tờ vay đảng hoàng, thỏa thuận thời hạn thanh toán là 60 ngày, lãi suất 1,66%/năm. Giao dịch này phát sinh trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình T nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch nói trên.

Tuy nhiên, khi đến hạn phải trả nợ chị Đặng Thị H không chịu thanh toán cho chị T, mặc dù chị T đã nhiều lần đến đòi. Đến tháng 11/2019 chị T mới chỉ thanh toán cho chị H 20.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ chị T 108.000.000 đồng. HĐXX xét thấy chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa

thuận đã ký kết. Chị H hoàn toàn thừa nhận nội dung chị T khởi kiện là đúng và đề nghị Tòa án xem xét cho chị H được làm ăn trả dần cho chị T. Do đó, việc khởi kiện của chị T yêu cầu Tòa án buộc chị Đặng Thị H phải trả số tiền còn nợ gốc 108.000.000 đồng cho chị là phù hợp với khoản 1 điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí DSST theo qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T. Buộc chị Đặng Thị H phải thanh toán cho chị Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 108.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Phạm Thị T 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A ngày 05/01/2021, theo biên lai số 0005812).

Nguyên đơn chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nghệ an
- VKS huyện A
- THADS huyện A
- Các đương sự

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Phú

